

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN VẬT LÝ

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Điểm các môn không chuyên			Môn chuyên	Điểm thi	Điểm xét tuyển	Ghi chú/Giải tỉnh
									Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh				
1	L A 0099	Trương Quốc	Bảo	09/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	7.50	7.25	9.20	Vật lí	8.125	40.20	
2	L K 0665	Mai Nam	Phong	23/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.75	9.75	8.70	Vật lí	6.500	38.20	Nhất Vật lí
3	L C 0833	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	26/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	5.75	8.25	8.30	Vật lí	7.625	37.55	
4	L C 0389	Trần Nguyên	Khôi	23/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	7.50	8.50	6.70	Vật lí	7.250	37.20	
5	L K 0881	Lý Nhã	Uyên	07/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.00	6.25	8.20	Vật lí	8.125	36.70	
6	L C 0377	Nguyễn Quốc	Khánh	05/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.50	8.00	8.80	Vật lí	5.250	35.80	
7	L C 0072	Vũ Hồng	Anh	05/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.75	7.75	7.20	Vật lí	6.500	35.70	
8	L T 0007	Ngô Hữu Hoài	An	25/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.25	7.25	8.80	Vật lí	6.625	35.55	KK Vật lí
9	L C 0197	Võ Ngọc	Đình	14/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	7.00	7.75	6.30	Vật lí	7.125	35.30	
10	L C 0237	Võ Hoàng Nhật	Hạ	03/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.75	8.50	8.30	Vật lí	5.500	34.55	
11	L A 0533	Nguyễn Kim	Ngân	15/05/2010	Nữ	Kinh	Quảng Nam	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	8.00	8.25	9.20	Vật lí	4.500	34.45	
12	L K 0622	Nguyễn Phương	Nhi	01/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	8.00	7.75	7.20	Vật lí	5.500	33.95	
13	L S 0683	Nguyễn Phan Hoài	Phương	14/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, Kbang	8.25	7.00	8.20	Vật lí	5.250	33.95	
14	L C 0703	Nguyễn Văn	Quý	08/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	7.75	8.75	4.80	Vật lí	6.250	33.80	
15	L T 0693	Hoàng Lê Mạnh	Quân	10/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nghĩa Hưng, Chư Păh	5.00	7.25	5.90	Vật lí	7.500	33.15	
16	L K 0550	Lê Khánh	Ngọc	28/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.25	7.00	7.70	Vật lí	5.500	32.95	
17	L K 0663	Nguyễn Thịnh	Phát	25/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	5.75	5.75	6.80	Vật lí	7.250	32.80	
18	L C 0074	Vũ Thái Như	Anh	08/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Iagrai	7.25	8.75	3.00	Vật lí	6.750	32.50	
19	L C 0384	Đỗ Đăng	Khôi	31/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	5.50	8.25	4.10	Vật lí	7.250	32.35	KK Vật lí
20	L C 0570	Đoàn Thanh	Nguyên	26/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.00	6.75	5.90	Vật lí	6.250	32.15	
21	L C 0583	Tạ Minh	Nguyên	15/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.75	8.25	7.00	Vật lí	5.000	32.00	
22	L K 0753	Phạm Hương	Thảo	22/09/2010	Nữ	Kinh	Đà Nẵng	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.50	7.00	5.70	Vật lí	5.750	31.70	
23	L C 0347	Đào Minh Nhật	Khang	02/12/2009	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	5.75	8.25	6.50	Vật lí	5.375	31.25	



4

24	L K 0649	Thái Quỳnh	Như	12/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	7.00	8.50	7.80	Vật lí	3.875	31.05	
25	C L 0744	Lê Tiến	Thành	01/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	7.00	7.75	7.80	Vật lí	3.875	30.30	
26	L T 0606	Nguyễn Lê Minh	Nhật	26/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phú Hòa, Chư Păh	7.25	8.00	7.30	Vật lí	3.750	30.05	KK Vật lí
27	L C 0135	Chu Hoàng Việt	Cường	10/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư Prông	5.50	7.00	4.00	Vật lí	6.750	30.00	Ba Vật lí
28	L S 0353	Hồ Võ Gia	Khang	04/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.25	5.75	8.10	Vật lí	4.250	29.60	
29	L K 0680	Lê Đan	Phương	16/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.75	6.00	8.10	Vật lí	3.875	29.60	
30	L C 0486	Nguyễn Hoàng	Minh	16/12/2010	Nam	Kinh	Huế	Trung Vương, Pleiku	4.75	6.50	8.30	Vật lí	5.000	29.55	
31	V L 0216	Mai Linh	Giang	08/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	8.50	6.75	5.80	Vật lí	4.000	29.05	
32	L C 0181	Bùi Tiến	Đạt	17/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	2.50	6.75	8.60	Vật lí	5.375	28.60	
33	L A 0811	Dương Minh	Toàn	22/02/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Tôn Đức Thắng, Pleiku	5.25	6.25	7.70	Vật lí	4.500	28.20	
34	L K 0463	Hà Đình	Lực	10/03/2010	Nam	Kinh	Hưng Yên	Chu Văn An, Chư Prông	5.75	8.25	4.50	Vật lí	4.750	28.00	KK Vật lí
35	L V 0638	Lê Bình Bảo	Như	17/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	6.50	7.75	4.80	Vật lí	4.250	27.55	

(Danh sách này gồm có 35 học sinh)

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI



Nguyễn Văn Long

Gia Lai, ngày 23 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Lê Thị Thu

